

Bản án số: 209/2022/HS-PT

Ngày: 06-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Ông Phạm Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Hoài T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Hoài T, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Long H, xã Long Khánh B, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Bảo T1, sinh năm 1973 và bà Tô Thùy H1, sinh năm 1977; Có vợ Đặng Thị Mỹ N1, sinh năm 2000 (đã ly hôn); Tiền án, Tiền sự: Chưa có (Bị cáo tại ngoại và có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 03/6/2021, Trần Hoài T điều khiển phương tiện xe mô tô ba bánh (xe ba gác), biển số 60P6-0207 trên xe có chở dưa hấu, chạy từ trên dốc xuống phà biển số AG-23238 tại bến phà Chợ Miếu thuộc ấp Long I, xã Long Khánh A, huyện Hồng N để qua thành phố Hồng N. Khi xuống được nửa đoạn đường dốc thì T phát hiện xe bị mất thắng (phanh), nên truy hô lên để những người trên phà tránh, né. Riêng bà Trương Thị D chạy tránh về phía bên phải theo hướng xe mô tô ba bánh đang lao xuống phà, nên bị xe mô tô ba bánh va chạm vào người và tiếp tục đẩy ép sát vào lan can phà kéo đi một đoạn. Hậu quả, làm bà D bị chấn thương, liền đó được đưa ngay đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Hồng N, sau đó bà D tử vong. Xét thấy có dấu hiệu tội phạm nên Đội Cảnh sát giao thông và trật tự chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện điều tra theo thẩm quyền.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 03/6/2021 thể hiện: hiện trường nơi xảy ra tai nạn trên phương tiện phà mang biển số AG-23238, phà được làm bằng sắt, có chiều dài 32,1m; chiều rộng 8,1m, mặt phà bằng phẳng, chiều rộng lan can phà 7,78m, chiều cao lan can phà 1,05m; lấy mép phà bên trái làm chuẩn theo hướng đi xuống phà. Vị trí vùng va chạm cách mép phà bên trái 7,15 mét.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 607/KL-KTHS, ngày 16/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Trương Thị D, bị đa chấn thương nhiều vùng trên cơ thể trong đó chấn thương vùng ngực gây gãy xương ức, vỡ phức tạp thùy dưới phổi trái, làm suy hô hấp, mất máu cấp là nguyên nhân gây tử vong.

Kết luận giám định số 4576/C09B, ngày 17/11/2021 của Phân viện kỹ thuật hình sự của Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Xe mô tô ba bánh biển số 60P6-0207 gửi giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật. Hiện tại, hệ thống phanh chính của mô tô ba bánh biển số 60P6-0207 bị mất hiệu lực phanh; Dung tích xi lanh của xe mô tô ba bánh biển số 60P6-0207 gửi giám định được xác định theo phương pháp tính toán là 196cm³.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Hoài T thừa nhận điều khiển xe mô tô ba bánh không đảm bảo an toàn kỹ thuật, không có giấy chứng nhận đăng ký xe và không có giấy phép lái xe theo quy định dẫn đến va chạm bà Trương Thị D làm cho bà Trương Thị D tử vong.

Ngày 30/12/2021, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trương Văn H2 (cha bị hại D) đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H3 (mẹ bị hại), ông Hồ Hữu Tr (chồng bị hại D, đồng thời là đại diện hợp pháp Hồ Thị

Ngọc X, sinh ngày 12/9/2004 và Hồ Thị Ngọc Y, sinh ngày 16/7/2013), chị Hồ Thị Thủy T2 và anh Hồ Trí H4 (con bị hại) làm đơn miễn trách nhiệm hình sự đối với Trần Hoài T và có nhận chi phí mai táng và hỗ trợ cho con nhỏ dưới 18 tuổi từ bị cáo T tổng số tiền là: 50.000.000 đồng. Ngoài ra, ông H2 không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng thu giữ như sau:

- Xe mô tô 03 bánh, màu xanh (không có giấy chứng nhận đăng ký). Đã qua sử dụng.

- Biển số 60P6-0207.

- 720 kg dưa hấu trên xe mô tô 03 bánh.

Tại Bản án sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 30-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N đã quyết định:

1. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoài T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài T: 01 (Một) năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Trần Hoài T chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09 tháng 4 năm 2022, bị cáo Trần Hoài T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Hoài T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo khẳng định Bản án sơ thẩm kết án bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, nuôi cha mẹ bị bệnh, hiện nay bị cáo đã ly hôn với vợ và tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Trần Hoài T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của

pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Hoài T kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, nuôi cha mẹ bị bệnh, bị cáo đã ly hôn với vợ. Bị cáo cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, đơn xin cứu xét cho bị cáo hưởng án treo của đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trương Văn H2, quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, sổ khám bệnh và các đơn thuốc hiện bị cáo đang bị bệnh. Nhưng xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Trong phần tranh luận, bị cáo Trần Hoài T không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo để lo cho cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 09 giờ ngày 03/6/2021, Trần Hoài T điều khiển phương tiện xe mô tô ba bánh (xe ba gác), biển số 60P6-0207 trên xe có chở dưa hấu, chạy từ trên dốc xuống phà biển số AG-23238 tại bến phà Chợ Miếu thuộc ấp Long I, xã Long Khánh A, huyện Hồng N để qua thành phố Hồng N. Khi xuống được nửa đoạn đường dốc thì T phát hiện xe bị mất thắng (phanh), nên truy hô lên để những người trên phà tránh, né. Riêng bà Trương Thị D chạy tránh về phía bên phải theo hướng xe mô tô ba bánh đang lao xuống phà, nên bị xe mô tô ba bánh va chạm vào người và tiếp tục đẩy ép sát vào lan can phà kéo đi một đoạn. Hậu quả, làm bà D bị chấn thương, liền đó được đưa ngay đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Hồng N, sau đó bà D tử vong. Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 30-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N xét xử bị cáo Trần Hoài T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã khắc phục hậu quả xong hết các khoản chi

phí cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định cho bị cáo là có cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, từ đó phán quyết mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, nuôi cha mẹ bị bệnh, bị cáo đã ly hôn với vợ. Bị cáo cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, đơn xin cứu xét cho bị cáo hưởng án treo của đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trương Văn H2, quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, sổ khám bệnh và các đơn thuốc hiện bị cáo đang bị bệnh. Hội đồng xét xử thấy rằng, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoài T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hồng N về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Hoài T.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoài T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Trần Hoài T chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hoài T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Hồng N (02 bản);
- VKSND huyện Hồng N;
- CCTHADS huyện Hồng N;
- CQCSĐT Công an huyện Hồng N;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ